

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 28/9/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thọ;**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Đặng Thị Ngọc Lan;**

+ Ông **Nguyễn Hữu Dương;**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Tuấn Huy;** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông **Đào Bội Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Vương Văn T; Sinh ngày: 20/01/1993, tại huyện H, tỉnh Q; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Q; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Vương Văn T đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã S, huyện H, tỉnh Q theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND xã S, huyện H, tỉnh Q. Về nhân thân: Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 30/7/2021 của TAND huyện H, tỉnh Q. Con ông Vương Gia L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 và có 01 con nhỏ sinh năm 2020; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh chị em. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Phước B; Sinh năm 1997 (Có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Lộc T; 1988 (Có mặt).

Trú tại: Khối phố P, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Đông B; Sinh năm 1991 (Vắng mặt).

+ Anh Lê Vĩ N; Sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Q.

+ Anh Trần Ngọc K; Sinh năm 1993 (Vắng mặt).

+ Anh Hồ Xuân Hạ; Sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Khố phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/6/2021, Vương Văn T điều khiển xe mô tô BKS 92H1-8288 đi đến đoạn dốc thuộc thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Q thì phát hiện nhà ông Nguyễn Phước B không có người ở nhà, bên cạnh nhà có 01 giếng khoan nên nảy sinh ý định trộm cắp máy bơm bán lấy tiền tiêu xài.

T dừng xe trước sân nhà ông B, đi bộ đến vị trí giếng khoan, dùng tay mở nắp giếng rồi kéo dây cáp buộc máy bơm lên khỏi mặt đất, T đi tìm công cụ để cắt đoạn dây cáp và dây điện ra khỏi máy bơm. Tại khu vườn nhà ông B, T nhặt được 01 lưỡi rửa rồi quay lại vị trí giếng khoan chặt đứt đoạn dây cáp và dây điện ra khỏi máy bơm. Sau khi lấy được máy bơm, T mang máy bơm và lưỡi rửa đặt ở vị trí ống xả của xe mô tô rồi điều khiển xe đi về hướng thị trấn T. Khi đến đoạn đường trước trụ sở UBND xã S, huyện H, tỉnh Q, T gặp bạn là Lê Vĩ N đang đi bộ nên rủ đi chơi, N đồng ý. T điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu Thanh Niên thuộc thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Q thì dừng lại vứt lưỡi rửa vào bụi cây cách mép đường bên phải (theo hướng từ xã S đi thị trấn T) khoảng 02 mét. Toàn tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N đi đến đoạn đường gần vườn ươm Đức Uyên thuộc thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Q thì gặp bạn là Trần Đông B đang điều khiển xe mô tô chở bạn gái là Nguyễn Thị Hồng S. T rủ B cùng đi thị trấn T chơi, B đồng ý rồi lên xe cùng đi với T và N.

T điều khiển xe mô tô chở N và B đến tiệm điện máy Xuân Hạ thuộc thị trấn T, huyện H, tỉnh Q để bán máy bơm nhưng nhân viên tiệm điện máy Xuân Hạ là anh Trần Ngọc K và anh Hồ Xuân H không mua. Sau đó T chở N và B quay về xã S. Khi đến UBND xã S thì Lê Vĩ N xuống xe. T và B tiếp tục đi đến khu vực mương nước trước nhà ông Nguyễn Phước B thì dừng lại, T xuống xe đem máy bơm vứt xuống mương nước rồi cả hai ra về.

Tại kết luận số 18/KL-HĐĐG ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận máy bơm hỏa tiễn hình trụ tròn dài 1,2m bằng kim loại màu trắng, đường kính lần lượt là 6,2cm và 3,7cm, nhãn hiệu Sentory, mẫu 25SD m 24/24 mà Vương Văn T trộm cắp có giá 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố Vương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và các lời khai khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Vương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”

theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vương Văn T với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tạm giữ 01 máy bơm hỏa tiễn hình trụ tròn dài 1,2m bằng kim loại màu trắng, đường kính lần lượt là 6,2cm và 3,7cm, nhãn hiệu Sentory, mẫu 25SD m 24/24 (0,75HP).

- Tạm giữ xe mô tô BKS 92H1-8288 hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, chủ sở hữu là ông Nguyễn Lộc T.

- Đối với lưới rựa Vương Văn T sử dụng để cắt dây cáp, dây điện, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận dân sự bồi thường chi phí 1.000.000 đồng tiền nước sinh hoạt trong thời gian máy bơm bị mất và tạm giữ.

- Người bị hại Nguyễn Phước B không yêu cầu đền bù đối với lưới rựa, dây cáp và dây điện bị Toàn chặt đứt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ ngày 11/6/2021, tại nhà ông Nguyễn Phước B thuộc thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Q, Vương Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy bơm hỏa tiễn hình trụ tròn dài 1,2m bằng kim loại màu trắng, đường kính lần lượt là 6,2cm và 3,7cm, nhãn hiệu Sentory, mẫu 25SD m 24/24 (0,75HP) có trị giá 3.000.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Vương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trộm cắp của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do mình gây ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017) xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã S, huyện H nhưng không chịu tu dưỡng bản thân trở thành người tốt, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh B. Hiện tại bị cáo nghiện ma túy hiện nay đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi trộm cắp tài sản dây xích của người khác đang bị điều tra xử lý. Nên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Lê Vĩ N và Trần Đông B khi được Vương Văn T chở đi cùng không biết việc Vương Văn T chở máy bơm đã trộm cắp đem đi tiêu thụ nên không xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Lộc T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà Vương Văn T sử dụng để đi trộm cắp tài sản, ông T không biết việc Vương Văn T mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên không xử lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã đền bù thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 máy bơm hỏa tiễn hình trụ tròn dài 1,2m bằng kim loại màu trắng, đường kính lần lượt là 6,2cm và 3,7cm, nhãn hiệu Sentory, mẫu 25SD m 24/24 (0,75HP) anh Nguyễn Phước B là chủ sở hữu nên trao trả lại.
- Đối với 01 xe mô tô BKS 92H1-8288 hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, chủ sở hữu là ông Nguyễn Lộc T nên trao trả lại.
- Đối với lưỡi rựa Vương Văn T sử dụng để cắt dây cáp, dây điện, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi bổ sung 2017*).

Tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Vương Văn T **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) tuyên:

- Trả lại 01 máy bơm hỏa tiễn hình trụ tròn dài 1,2m bằng kim loại màu trắng, đường kính lần lượt là 6,2cm và 3,7cm, nhãn hiệu Sentory, mẫu 25SD m 24/24 (0,75HP) cho anh Nguyễn Phước B là chủ sở hữu.
- Trả lại 01 xe mô tô BKS 92H1-8288 hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Lộc T.

(Vật chứng trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2021 của Cơ quan CSĐT công an huyện Hiệp Đức và Chi cục THADS huyện Hiệp Đức).

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Vương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/9/2021).

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Quảng Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H. Hiệp Đức;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Công an H. Hiệp Đức;
- Chi cục THADS Hiệp Đức;
- Bị cáo và những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Thọ

(Vật chứng trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2021 của Cơ quan CSĐT công an huyện Hiệp Đức và Chi cục THADS huyện Hiệp Đức).

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Vương Văn Toàn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/9/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND H. Hiệp Đức;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an H. Hiệp Đức;
- Chi cục THADS Hiệp Đức;
- Bị cáo và những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Thọ

